TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRI TÔN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HN-ST
Ngày: 25-7-2018
Về việc "Xin ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phước Hưng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Châu Thanh Nguyên**

2. Bà **Huỳnh Thị Kim Thanh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Ngô Hoài Nam –** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn không tham gia.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 170/2018/TLST-HNGĐ ngày 04-6-2018 về "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Nguyễn Phú C (T), sinh năm 1968; cư trú: khóm A, thị trấn B, huyện T1, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: bà Phạm Thị Kim U, sinh năm 1965; cư trú: ấp T2, xã L, huyện T1, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn, ông Nguyễn Phú C trình bày: sau một thời gian tìm hiểu, ông và bà Phạm Thị Kim U tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991.

Ông bà chung sống hạnh phúc và có với nhau 01 con chung là chị Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1993. Tuy nhiên gần đây giữa ông bà bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên gây gổ, cãi nhau mà nguyên nhân là ông bà bất đồng quan điểm sống dẫn đến việc ông bà không còn chung sống với nhau từ cuối năm 2017 cho đến nay.

Do vợ chồng không còn tiếng nói chung, vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm, chung sống nên ông yêu cầu ly hôn với bà Phạm Thị Kim U.

Vì con chung đã trưởng thành và sống tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn, bà Phạm Thị Kim U thống nhất với trình bày của ông Nguyễn Phú C về quá trình chung sống, con chung; thống nhất ly hôn và các yêu cầu khác theo ý kiến của ông C.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Phú C và bà Phạm Thị Kim U thống nhất ly hôn, cùng xác nhận chị Nguyễn Thị Yến N hiện đã lập gia đình và có thể sống tự lập; về tài sản: ông bà cùng xác nhận không có nợ chung và tự thỏa thuận về tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa đã cho thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bà Phạm Thị Kim U là bị đơn, có nơi cư trú tại xã L, huyện T1, tỉnh An Giang và quan hệ pháp luật tranh chấp là quan hệ hôn nhân và gia đình, là loại tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: mặc dù ông Nguyễn Phú C và bà Phạm Thị Kim U tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau từ năm 1991 nhưng không đăng ký kết hôn và cho đến hiện tại ông C và bà U vẫn chưa thực hiện việc đăng ký kết hôn. Vì vậy, ông C có yêu cầu ly hôn với bà U nhưng do ông bà không có đăng ký kết hôn nên căn cứ Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử quyết định không công nhận ông Nguyễn Phú C và bà Phạm Thị Kim U là vợ chồng.

[3] Về con chung: quá trình chung sống, ông Nguyễn Phú C và bà Phạm Thị Kim U có 01 con chung là chị Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1993 và do chị Nguyễn Thị Yến N đã trưởng thành, sống tự lập nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự tự thỏa thuận, không có yêu cầu nên Tòa án không đề cập xem xét.

[5] Về án phí: ông Nguyễn Phú C là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân và gia đình nên ông phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 147, 266 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Không công nhận ông Nguyễn Phú C và bà Phạm Thị Kim U là vợ chồng.

Về con chung: đã trưởng thành và sống tự lập nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết.

Về án phí: ông Nguyễn Phú C phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001590 ngày 04-6-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn.

Ông Nguyễn Phú C và bà Phạm Thị Kim U có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn;
- Đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phước Hưng